

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội (Đợt 14)

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-BYT ngày 26/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 429/BYT-QLD ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng từ ngày hết hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội (Đợt 14), cụ thể như sau:

Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được công bố tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc được công bố tại Điều 1 được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại địa chỉ: <https://moh.gov.vn/home>, Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ: <https://dav.gov.vn> và được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt công bố tiếp theo.

Thông tin chi tiết của từng thuốc, nguyên liệu làm thuốc được tra cứu theo số đăng ký công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ <https://dichvucong.dav.gov.vn/congbothuoc/index>.

Điều 3. Trường hợp thuốc, nguyên liệu làm thuốc đã thực hiện thay đổi, bổ sung trong quá trình lưu hành hoặc có dính chính, sửa đổi thông tin liên quan đến giấy đăng ký lưu hành đã được cấp, doanh nghiệp xuất trình văn bản phê duyệt hoặc

xác nhận của Cục Quản lý Dược với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc, nguyên liệu làm thuốc được công bố tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- BT. Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty CP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: P.QLKDD, P.QLCLT, P.PCHN, P.QLGT;
- Website Bộ Y tế; Website Cục Quản lý Dược;
- Lưu: VT, ĐKT (02b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thành Lâm

Phụ lục

DANH MỤC THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC TRONG NƯỚC CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH ĐƯỢC TIẾP TỤC SỬ DỤNG TỪ NGÀY HẾT HIỆU LỰC ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2024 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 3 NGHỊ QUYẾT SỐ 80/2023/QH15 NGÀY 09/01/2023 CỦA QUỐC HỘI (ĐỢT 14)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-QLD ngày / / của Cục Quản lý Dược)

() Ghi chú: Các thuốc khác đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 80/2023/QH15 đang được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt Quyết định tiếp theo.*

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
1	VD-32611-19	Aescin 40mg	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Công ty cổ phần Dược Minh Hải
2	VD-32635-19	Ajishi	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông - Chi nhánh 1
3	VD-32735-19	Alversime	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Công ty TNHH Phil Inter Pharma
4	VD-32698-19	Ambroxol	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh
5	VD-32713-19	Amoxicillin 500 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
6	VD-32605-19	Apixodin 30	Công ty cổ phần dược Apimed	Công ty cổ phần dược Apimed
7	VD-32673-19	Asakoya 100	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex
8	VD-32604-19	Benfoheal 150	Công ty cổ phần DTS Việt Nam	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà
9	VD-32636-19	Bezut	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông - Chi nhánh 1
10	VD-32703-19	Cadicefdin 125	Công ty cổ phần US Pharma USA	Công ty cổ phần US Pharma USA
11	VD-32704-19	Cadicefpo 50	Công ty cổ phần US Pharma USA	Công ty cổ phần US Pharma USA
12	VD-32706-19	Cadigesic 650mg	Công ty cổ phần US Pharma USA	Công ty cổ phần US Pharma USA
13	VD-32685-19	Cao đặc hà thủ ô đỏ	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
14	VD-32633-19	Cefzocid 50	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
15	VD-32643-19	Cennar. Tw3	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3
16	VD-32667-19	Cetecociprocent 500	Công ty cổ phần dược trung ương 3	Công ty cổ phần dược trung ương 3
17	VD-32668-19	Cetecoleceti 20	Công ty cổ phần dược trung ương 3	Công ty cổ phần dược trung ương 3
18	VD-32669-19	Cetecoleflox 250	Công ty cổ phần dược trung ương 3	Công ty cổ phần dược trung ương 3
19	VD-32670-19	Cetecoleflox 500	Công ty cổ phần dược trung ương 3	Công ty cổ phần dược trung ương 3

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
20	VD-32671-19	Cetecotitan-S	Công ty cổ phần dược trung ương 3	Công ty cổ phần dược trung ương 3
21	VD-32672-19	Clorpheniramin 4	Công ty cổ phần dược trung ương 3	Công ty cổ phần dược trung ương 3
22	VD-32691-19	Combistad	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
23	VD-32677-19	Coxvic 100	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex
24	VD-32609-19	Cozz Ivy	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang
25	VD-32631-19	Crederm Lotion	Công ty Cổ phần dược phẩm Phúc Long	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
26	VD-32632-19	Crederm Ointment	Công ty Cổ phần dược phẩm Phúc Long	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
27	VD-32618-19	Chichar	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
28	VD-32644-19	Dầu gió Sing TW3	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3
29	VD-32730-19	DH-Alenbe plus 70mg/5600IU	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm
30	VD-32726-19	Diacenic	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)
31	VD-32612-19	Dianfagic	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Công ty cổ phần Dược Minh Hải
32	VD-32621-19	Diệp hạ châu - DHT	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
33	VD-32727-19	Dipalgan	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)
34	VD-32707-19	Direntab 200-US	Công ty cổ phần US Pharma USA	Công ty cổ phần US Pharma USA
35	VD-32708-19	Direntab 400-US	Công ty cổ phần US Pharma USA	Công ty cổ phần US Pharma USA
36	VD-32709-19	Docatril	Công ty cổ phần US Pharma USA	Công ty cổ phần US Pharma USA
37	VD-32710-19	Etoricoxib 60-US	Công ty cổ phần US Pharma USA	Công ty cổ phần US Pharma USA
38	VD-32678-19	Fencecod	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Công ty cổ phần dược Vacopharm
39	VD-32718-19	Fentimeyer 200	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Công ty liên doanh Meyer-BPC
40	VD-32719-19	Fentimeyer 600	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Công ty liên doanh Meyer-BPC
41	VD-32714-19	Fortamox 1g	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
42	VD-32686-19	Furagon	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
43	VD-32694-19	G-Calotine	Công ty cổ phần SX - TM dược phẩm Đông Nam	Công ty cổ phần SX - TM dược phẩm Đông Nam
44	VD-32666-19	Ginkgo biloba	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh
45	VD-32610-19	Hapacol cảm cúm	Công ty cổ phần dược Hậu Giang	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang
46	VD-32676-19	Hoạt huyết trung ương	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex
47	VD-32601-19	Ibulivi	Công ty cổ phần 23 tháng 9	Công ty cổ phần 23 tháng 9
48	VD-32720-19	Ibupain	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Công ty liên doanh Meyer-BPC
49	VD-32692-19	I-pain forte	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
50	VD-32602-19	Ironagan	Công ty cổ phần 23 tháng 9	Công ty cổ phần 23 tháng 9
51	VD-32619-19	Jiracek-20	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú
52	VD-32721-19	Kamingast-S	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Công ty liên doanh Meyer-BPC
53	VD-32623-19	Katoniron B9	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà
54	VD-32724-19	Kazelaxat	Công ty TNHH Dược phẩm Sun Rise	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
55	VD-32699-19	Kedermfaa	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh
56	VD-32600-19	Kim tiền thảo	Cơ sở đặt gia công: Công ty cổ phần dược phẩm Xanh	Cơ sở nhận gia công: Chi nhánh công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương
57	VD-32658-19	Kim tiền thảo đông dược việt	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)
58	VD-32725-19	Lebsuxy	Công ty TNHH dược phẩm Thiên Minh	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
59	VD-32695-19	Mecefix-B.E 75 mg	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Công ty cổ phần tập đoàn Merap
60	VD-32688-19	Meko Cloxacilin 250	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar
61	VD-32629-19	Mepilori 40	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV
62	VD-32613-19	Miazidil 20mg	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Công ty cổ phần Dược Minh Hải
63	VD-32700-19	Naofaramin	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh
64	VD-32683-19	Nasagast - KG	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược Công ty cổ phần Dược - vật tư y tế Thanh Hóa

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
65	VD-32689-19	Newitacid	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int'l	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int'l
66	VD-32617-19	Nimodipin-bfs	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
67	VD-32690-19	Ocemoca 4/1,25	Công ty cổ phần O2Pharm	Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam
68	VD-32606-19	Olanzax 10 ODT	Công ty cổ phần dược Apimed.	Công ty cổ phần dược Apimed
69	VD-32637-19	Originko	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông - Chi nhánh 1
70	VD-32722-19	Parcamol-F	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Công ty liên doanh Meyer-BPC
71	VD-32653-19	Piperacilin 4g	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
72	VD-32728-19	Prednison Caps	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)
73	VD-32736-19	Pregnause	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera
74	VD-32634-19	Phudchymo	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
75	VD-32624-19	Rosemin	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
76	VD-32661-19	Salbutamol	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
77	VD-32711-19	Softtrivit	Công ty cổ phần US Pharma USA	Công ty cổ phần US Pharma USA
78	VD-32738-19	Tabracef 300 cap	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
79	VD-32739-19	Tabrison (white)	Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty TNHH US Pharma USA
80	VD-32622-19	TaclaGSV	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
81	VD-32729-19	Taniki 80	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)
82	VD-32693-19	Tatanol A.F.	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
83	VD-32652-19	Typcold	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế
84	VD-32682-19	Trà gừng	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương
85	VD-32614-19	Trimoxtal 500/500	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Công ty cổ phần Dược Minh Hải
86	VD-32615-19	Trimoxtal 875/125	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Công ty cổ phần Dược Minh Hải

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
87	VD-32599-19	Usarmicin	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm Phong Phú - Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm Phong Phú - Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm
88	VD-32679-19	Vacocholic 150	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Công ty cổ phần dược Vacopharm
89	VD-32680-19	Vaconeurobal 500	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Công ty cổ phần dược Vacopharm
90	VD-32603-19	Varonem	Công ty cổ phần 23 tháng 9	Công ty cổ phần 23 tháng 9
91	VD-32625-19	Vasmetine	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
92	VD-32654-19	Viadacef	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
93	VD-32620-19	Vidroline	Công ty cổ phần nghiên cứu và sản xuất dược phẩm Meracine	Công ty cổ phần nghiên cứu và sản xuất dược phẩm Meracine
94	VD-32628-19	Viên dưỡng não OP.Brain F	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC
95	VD-32696-19	Viên nén Kim tiền thảo DHĐ	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Hồng Đức	Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt
96	VD-32608-19	Viên sủi gừng -HT	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh.
97	VD-32681-19	Vitamin PP 500	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Công ty cổ phần dược Vacopharm
98	VD-32626-19	Zozo 150	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun